

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-DS ngày 04/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc, đòi tiền, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mai V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 1, ngõ 11, tổ 2, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Trương Thị O, sinh năm 1965 đều trú tại địa chỉ: Nhà số 4, ngách 1, ngõ 6, đường Thanh Lâm, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Chí K, sinh năm 1952 và chị Nguyễn Thị Tuấn H, sinh năm 1956; địa chỉ C38, phường H, quận Đ, Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Các đương sự cùng thống nhất các nội dung sau:

- Chị Lê Thị Mai V, ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị O xác nhận đã ký hợp đồng đặt cọc ngày 05.3.2008 để mua 50m<sup>2</sup> đất dịch vụ tại phường P, quận H, Hà Nội với giá 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng). Chị Lê Thị Mai V đã thanh toán cho ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị O số tiền trên. Các bên đề nghị Tòa án xác nhận: Hợp đồng đặt cọc ngày 05.3.2008 để mua 50m<sup>2</sup> đất dịch vụ tại phường P, quận H, Hà Nội giữa chị Lê Thị Mai V với ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị O vô hiệu.

Ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị O cam kết sẽ trả chị Lê Thị Mai V toàn bộ số tiền 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng) nêu trên chậm nhất vào ngày 30.12.2023;

- Chị Lê Thị Mai V, ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị O, ông Phạm Chí K và bà Nguyễn Thị Tuấn H xác nhận đã ký Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất dịch vụ giữa ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị O với ông Phạm Chí K và bà Nguyễn Thị Tuấn H đã lập ngày 09.9.2009. Các bên đề nghị Tòa án tuyên hủy Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất dịch vụ lập ngày 09.9.2009 giữa ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị O với ông Phạm Chí K và bà Nguyễn Thị Tuấn H.

**Về án phí:** ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị O tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự là 8.000.000 đồng; ông T có đơn xin miễn giảm án phí, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên ông T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà O phải nộp 4.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu tuyên hợp đồng đặt cọc vô hiệu, đòi tiền).

Ông Nguyễn Văn T, ông Phạm Chí K và bà Nguyễn Thị Tuấn H là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Trương Thị O phải nộp 32.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu hủy Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất dịch vụ giữa ông T, bà O với ông K, bà H đã lập ngày 09.9.2009

Chị Lê Thị Mai V được trả lại số tiền tạm ứng án phí 8.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 9847 ngày 04/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Mai**